

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2019/DS-PT

Ngày: 23-9-2019

*“V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất,  
hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng  
đất và mở lối đi”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Trung

*Các Thẩm phán:*

Ông Tống Văn Viên

Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Hùng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 Huỳnh Văn T trụ Huỳnh Văn S Tòa án Nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2019/TLPT-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 về *“Tranh chấp quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và mở lối đi”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 24/2019/DS-ST, ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 245/2019/QĐPT-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1961 (*có mặt*).

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn:* Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*được ủy quyền theo văn bản ủy quyền đề ngày 19/8/2017*) có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1964 (*có mặt*).

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Luật sư Đồng Văn H của Văn phòng Luật sư T - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (*có mặt*).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị C, sinh năm 1963 (*vắng mặt*);
2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1944 (*vắng mặt*);
3. Anh Huỳnh Dũng T, sinh năm 1982 (*vắng mặt*);
4. Anh Huỳnh Dũng T1, sinh năm 1984 (*vắng mặt*);

Cùng địa chỉ: ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Lê Thị C, bà Trần Thị T, anh Huỳnh Dũng T, anh Huỳnh Dũng T1:* Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*được ủy quyền theo văn bản ủy quyền đề ngày 19/8/2017*) *có mặt*.

5. Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1965 (*có mặt*).
6. Anh Huỳnh Khắc P, sinh năm 1987 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*);
7. Chị Huỳnh Thị Thảo Q, sinh năm 1998 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*);

Cùng địa chỉ: ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

8. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện C, tỉnh Trà Vinh. Địa chỉ trụ Huỳnh Văn S: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*Xin vắng mặt*).

9. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh. Địa chỉ trụ Huỳnh Văn S: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Thạch Thị Sa T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C:* Bà Vàng Thu H, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Trà Vinh (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*- Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Văn S là bị đơn, bà Đoàn Thị N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Văn T là nguyên đơn trình bày:* Nguồn gốc đất diện tích 1.100m<sup>2</sup>, thuộc thửa 887, loại đất ONT+CLN, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh là của ông Huỳnh Văn T1 là bác ruột của ông. Vào năm 1962 quy khu ấp chiến lược, ông Huỳnh Văn T1 cho cha mẹ của ông là ông Huỳnh Văn E (chết năm 1974), bà Trần Thị T ở nhờ, đến sau năm 1975 ông Huỳnh Văn T1 cho phần đất này cho mẹ

của ông sử dụng vĩnh viễn. Năm 1978 mẹ của ông lập gia đình khác về tỉnh Minh Hải ở (nay tỉnh Cà Mau), để nhà đất lại cho ông với ông Huỳnh Văn S quản lý. Năm 1985 ông sang lấp cái ao để cất nhà ra ở riêng kế bên nhà cha mẹ. Năm 2000 ông đi làm ăn Huỳnh Văn T Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2013 ông trở về cất lại căn nhà kiên cố giáp với phần đất trống còn lại và ông rước mẹ ông về ở chung. Không biết lý do vì sau năm 1991 ông Huỳnh Văn S kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2017 ông yêu cầu ông Huỳnh Văn S trả cho ông ½ diện tích 550m<sup>2</sup> nhưng ông Huỳnh Văn S không đồng ý mà ông Huỳnh Văn S chỉ đồng ý giao 272m<sup>2</sup>.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018 ông Huỳnh Văn T khởi kiện bổ sung yêu cầu ông Huỳnh Văn S giao trả diện tích thực đo 612m<sup>2</sup> đồng thời yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 999832, ngày 26/12/1995 mà Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ ông Huỳnh Văn S.

- Theo đơn yêu cầu phản tố và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Văn S là bị đơn trình bày: Ông thừa nhận nguồn gốc đất diện tích 1.100m<sup>2</sup>, thửa 887 là của ông Huỳnh Văn T1 cho cha mẹ ông. Năm 1974 cha ông chết, đến năm 1992 mẹ ông cho ông sử dụng nên ông kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, năm 1995 ông được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông sử dụng liên tục từ năm 1992 đến nay. Năm 1998 do thấy ông Huỳnh Văn T nhà ở trong ruộng việc đi lại khó khăn nên nghĩ tình anh em ruột với nhau nên ông mới cho ông Huỳnh Văn T về ở tạm kế bên nhà của ông ở được một thời gian, sau đó ông Huỳnh Văn T đi làm ăn Huỳnh Văn T Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2013 ông Huỳnh Văn T trở về cất nhà cấp 4 với kích thước chiều ngang khoảng 8,5 mét, chiều dài khoảng 32 mét, diện tích chung là 272m<sup>2</sup>. Nay ông đồng ý cho ông Huỳnh Văn T tiếp tục sử dụng nhà và đất diện tích 272m<sup>2</sup> trong diện tích thực đo 1.232m<sup>2</sup> thuộc thửa 887, đồng thời ông yêu cầu ông Huỳnh Văn T cho mở lối đi trước cửa nhà ông Huỳnh Văn T chiều ngang 1,50 mét, dài 14 mét, diện tích chung 21m<sup>2</sup> thuộc thửa 887.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Huỳnh Văn T yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là diện tích 612m<sup>2</sup>, yêu cầu Tòa án giải quyết đối với diện tích đất tranh chấp. Đồng thời bị đơn ông Huỳnh Văn S yêu cầu rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố về việc yêu cầu nguyên đơn mở lối đi chiều ngang 1,50 mét, dài 14 mét, diện tích chung 21m<sup>2</sup> thuộc thửa 887.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị N thống nhất ý kiến của bị đơn ông Huỳnh Văn S.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện C, tỉnh Trà Vinh có thông báo không tham gia trong vụ án vì ông Huỳnh Văn S đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng xong.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 24/2019/DS-ST, ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T.

Buộc ông Huỳnh Văn S và thành viên hộ ông Huỳnh Văn S gồm bà Đoàn Thị N, anh Huỳnh Khắc P, chị Huỳnh Thị Thảo Q giao trả cho ông Huỳnh Văn T và thành viên hộ của ông Huỳnh Văn T gồm bà Trần Thị T, bà Lê Thị C, anh Huỳnh Dũng T, anh Huỳnh Dũng T1 diện tích đất thực đo 545m<sup>2</sup> (trong diện tích 1.100m<sup>2</sup>, thực đo 1.232m<sup>2</sup>) thuộc thửa 887, loại đất ONT+CLN, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh phần đất có diện tích và tứ cận như sau:

\* Phần A: diện tích 325m<sup>2</sup> có tứ cận:

- Hướng Đông giáp thửa 884 kích thước 39,29m;
- Hướng Tây giáp phần 2 kích thước 39,67m;
- Hướng Nam giáp thửa 888 kích thước 3,53; 6,65m; 4,00m;
- Hướng Bắc giáp phần 2 kích thước 13,44m.

\* Phần B: diện tích 272m<sup>2</sup> (thực đo 220m<sup>2</sup>) phần nền nhà ông Huỳnh Văn T đang ở có tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp phần A, kích thước 33,10 mét;
- Hướng Tây giáp (phần 2), có kích thước 32,96m;
- Hướng Nam giáp thửa 888, kích thước 6,65m;
- Hướng Bắc giáp phần A, kích thước 6,65m.

\* Cây trái trên đất (diện tích 545m<sup>2</sup>) gồm:

- Mít 02 cây (05-20 năm) x 150.000 đồng/cây = 300.000 đồng;
- Vú sữa 01 cây (05-20 năm) x 250.000 đồng/cây = 250.000 đồng;
- Dừa (trên 20 năm) 04 cây x 180.000 đồng/cây = 720.000 đồng;
- Chuối 07 cây x 20.000 đồng = 140.000 đồng. Tổng cộng là 1.410.000 đồng (Một triệu, bốn trăm mười ngàn đồng).

Có sơ đồ bản vẽ số 145/CNHCT ngày 25/6/2019 kèm theo.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Văn T đồng ý bồi hoàn giá trị cây trái này cho ông Huỳnh Văn S là 1.410.000 đồng (Một triệu, bốn trăm mười ngàn đồng).

Ông Huỳnh Văn T có trách nhiệm liên hệ đến Cơ quan có thẩm quyền để được cấp mới quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án này khi án có hiệu lực thi hành.

Đồng thời, kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số G, 999832 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 26/12/1995 với diện tích 1.100m<sup>2</sup>, thửa 887, tờ bản đồ số 5, loại đất ONT+ CLN, tọa lạc ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh mang tên hộ Huỳnh Văn S.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu sử dụng diện tích thực đo 612m<sup>2</sup> trong diện tích 1.100m<sup>2</sup> (thực đo 1.232m<sup>2</sup>) Huỳnh Văn T thửa 887, loại đất ONT+CLN, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đình chỉ xét xử với yêu cầu của phản tố của ông Huỳnh Văn S về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Văn T cho mở lối đi trước cửa nhà ông Huỳnh Văn T chiều ngang 1,50 mét, dài 14 mét, diện tích chung 21m<sup>2</sup> thuộc thửa 887, loại đất ONT+CLN, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền lệ phí thẩm định, án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/7/2019 ông Huỳnh Văn S và bà Đoàn Thị N kháng cáo chỉ đồng ý cho ông Huỳnh Văn T diện tích đang cất nhà ở không đồng ý cho diện tích đất 272,5m<sup>2</sup>.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như: bỏ sót người tham gia tố tụng, không xác định nguyên nhân vì sau diện tích thay đổi qua các lần kê khai đăng ký, không tính giá trị cây để buộc ông Huỳnh Văn T bồi hoàn cho ông Huỳnh Văn S. Đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Huỳnh Văn E và bà Trần Thị T. Năm 1974 ông Huỳnh Văn E chết phát sinh thừa kế tài sản của ông Huỳnh Văn E, nhưng cấp sơ thẩm không đưa hết các thừa kế của ông Huỳnh Văn E tham gia tố tụng là bỏ sót người tham gia tố tụng, cấp sơ thẩm cũng không thu thập chứng cứ vì sau có sự thay đổi việc đăng ký kê khai qua các thời kỳ để xem xét việc cấp quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Văn T có đúng pháp luật không. Phần quyết định của bản án tuyên đình chỉ xét xử đối với phần diện tích 612m<sup>2</sup> là không phù hợp mâu thuẫn với nội dung giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn S.

Từ những phân tích trên. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng Huỳnh Văn T phiên toà trên cơ Huỳnh Văn S xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và kiểm sát viên.

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn S và bà Đoàn Thị N còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Huỳnh Văn S và bà Đoàn Thị N kháng cáo chỉ đồng ý cho ông Huỳnh Văn T diện tích đất ông Huỳnh Văn T cất nhà ở bằng 272,5m<sup>2</sup> không đồng ý cho ông Huỳnh Văn T diện tích 272,5m<sup>2</sup>. Nhận thấy diện tích 545m<sup>2</sup> ông Huỳnh Văn T khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn S giao trả lại cho ông có nguồn gốc là của ông Huỳnh Văn T1 cho ông Huỳnh Văn E và bà Trần Thị T là cha mẹ của ông Huỳnh Văn T và ông Huỳnh Văn S cất nhà ở từ năm 1962. Năm 1974 ông Huỳnh Văn E chết bà Trần Thị T có chồng khác về Cà Mau sinh sống và để đất lại cho ông Huỳnh Văn T và ông Huỳnh Văn S sử dụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự điều xác nhận đất là của ông Huỳnh Văn E và bà Trần Thị T được ông Huỳnh Văn T1 cho. Ông Huỳnh Văn T1 chết thì đã phát sinh quyền thừa kế. Ông Huỳnh Văn E và bà Trần Thị T có 04 người con là Huỳnh Văn T, Huỳnh Văn S, Huỳnh Văn Q và Huỳnh Thị Cẩm N. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Huỳnh Văn Q và bà Huỳnh Thị Cẩm N tham gia tố tụng, cũng không hỏi ý kiến của bà Trần Thị T, Huỳnh Văn Q và bà Huỳnh Thị Cẩm N xem có yêu cầu chia thừa kế phần của ông Huỳnh Văn E không hoặc có khước từ quyền thừa kế không mà chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn T buộc ông Huỳnh Văn S giao cho ông Huỳnh Văn T diện tích 545m<sup>2</sup> đất là ảnh hưởng đến quyền được hưởng di sản của bà Trần Thị T, Huỳnh Văn Q và bà Huỳnh Thị Cẩm N.

[3] Theo tài liệu chứng cứ thể hiện năm 1980 ông Huỳnh Văn T đăng ký kê khai trong sổ đăng ký ruộng đất thừa số 397 diện tích 920m<sup>2</sup>, loại đất TQ, năm 1991 ông Huỳnh Văn S có tên trong sổ mục kê thừa số 887 diện tích 1.100m<sup>2</sup>, loại đất TQ và ngày 26/12/1995 Ủy ban nhân dân huyện C cấp quyền sử dụng đất cho hộ ông Huỳnh Văn S. Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ diện tích các thời kỳ đăng ký thay đổi do đâu, ông Huỳnh Văn S được cấp quyền sử dụng đất có đúng quy định của pháp luật không. Vì hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thể hiện có việc đồng ý của các thừa kế cho ông Huỳnh Văn S được thừa hưởng phần diện tích đất nêu trên.

[4] Đối với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về việc Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu sử dụng diện tích thực đo 612m<sup>2</sup> trong diện tích 1.100m<sup>2</sup> (thực đo 1.232m<sup>2</sup>) Huỳnh Văn T thừa 887, loại đất ONT+CLN, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh là không đúng, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn S trong phạm vi yêu cầu khởi kiện nên không phải đình chỉ giải quyết

việc xét xử. Mặc khác Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên án buộc hộ của ông Huỳnh Văn S giao cho hộ ông Huỳnh Văn T diện tích 545m<sup>2</sup> nằm trong vị trí của diện tích 612m<sup>2</sup> là mâu thuẫn nhau.

[5] Đối với quyết định của bản án “Đồng thời, kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền thu hồi, điều chỉnh biến động đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số G, 999832, do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 26/12/1995 với diện tích 1.100m<sup>2</sup>, thửa 887, tờ bản đồ số 5, loại đất ONT+ CLN, tọa lạc ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh mang tên hộ Huỳnh Văn S.” Quyết định này của bản án không mang tính pháp lý để thi hành bởi vì kiến nghị nên Ủy ban nhân dân huyện có quyền thu hồi hoặc không thu hồi.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm đưa Ủy ban nhân dân huyện C tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do ông Huỳnh Văn T yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với thửa số 887 diện tích 1.100m<sup>2</sup>. Ủy ban nhân dân huyện C có ủy quyền cho bà Vàng Thị Thu H tham gia tố tụng nhưng bà Vàng Thị Thu H xin vắng mặt. Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu người được ủy quyền hoặc Ủy ban có ý kiến trình bày về việc khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu hủy quyết định cá biệt của Ủy ban là thiếu sót, không có cơ sở khi xem xét giải quyết vụ án.

Từ những vi phạm nêu trên của cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm không bổ sung được. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện C xét xử lại.

[7] Ý kiến của kiểm sát viên và luật sư là phù hợp với các tình tiết các chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

Do bản án sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng bị hủy nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung kháng cáo của ông Huỳnh Văn S và bà Đoàn Thị N.

[8] Án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng bị hủy nên ông Huỳnh Văn S, bà Đoàn Thị N không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Hủy toàn bộ bản án dân sự số 24/2019/DS-ST, ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C. Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện C giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả ông Huỳnh Văn S và bà Đoàn Thị N mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005187, 0005188 ngày 17/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Lê Thành Trung**